

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 121/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2020

“V/v Xin ly hôn và nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà, thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trương Thanh Giảng**
2. Bà **Nguyễn Thị Bạch Vân**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Lê Xuân Cường** – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 06 năm 2020 về việc “Xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2020.

1/ Nguyên đơn: Chị **Trần Ngọc X** – sinh năm 1988, có mặt.

Địa chỉ: Số 20, tổ 1, ấp P, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Bị đơn: Anh **Hồ Minh P** – sinh năm 1983, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố K, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại Tòa của chị Trần Ngọc X trình bày: Chị X, anh P tự tìm hiểu nhau được 01 năm đến năm 2014 chị X và anh Hồ Minh P tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 255/2015 ngày 27/8/2015 tại Ủy ban nhân thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Về quan hệ vợ chồng quá trình chung sống tại nhà cha mẹ vợ tại số 20, tổ 01, ấp Phú B, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không phù hợp nhau, không chia sẻ chăm sóc giúp đỡ nhau. Đến ngày 13/11/2019 anh P một mình về cư trú tại khu phố K, thị trấn Kiên Lương, huyện

Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang và anh, chị đã không còn chung sống với nhau từ đó cho đến nay. Vì vậy chị X yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Minh P. Con chung: Có 03 người con chung tên Hồ Vạn N – sinh ngày 13/10/2014; Hồ Thiên P – sinh ngày 21/5/2016 và cháu Hồ Gia H – sinh ngày 01/5/2020, hiện nay cả 03 cháu đang ở với chị X, nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 cháu và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai và lời khai tại phiên tòa bị đơn anh Hồ Minh P trình bày: Anh và chị Trần Ngọc X sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2015. Nay vợ anh P yêu cầu xin ly hôn thì anh không đồng ý. Vì các lý do sau:

Vợ mới sinh con nhỏ; Anh P vẫn còn thương vợ con, hàng tháng anh vẫn gửi tiền về chu cấp nuôi con đầy đủ trách nhiệm; Vợ chồng không có mâu thuẫn, vợ tôi nhất thời nghe lời xúi giục của người khác. Về phần con chung; Tài sản chung và nợ chung tôi không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến nào khác. Về vấn đề sống ly thân như vợ tôi trình bày là đúng.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành hoà giải nhưng chị X vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với anh Hồ Minh P.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội Đồng Xét Xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về việc xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Trần Ngọc X và anh Hồ Minh P chung sống với nhau từ năm 2014 và được Ủy ban nhân dân thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2015, nên hôn nhân giữa chị X và anh P là hợp pháp. Quá trình chung sống tại nhà cha mẹ vợ bên tỉnh Đồng Tháp chị X, anh P phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau, không chia sẻ chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau. Từ ngày 13/11/2019 anh P đã trở về nơi cư trú tại tổ 11, khu phố K, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang để sinh sống trong khi đó chị X đã mang thai và hai vợ chồng đã không sống chung từ đó cho đến nay, khi chị X sinh con anh P không biết, không có bên cạnh để chăm sóc. Như vậy chứng tỏ trong một thời gian dài vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, dẫn tới hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, giữa hai vợ chồng không có biện pháp hữu hiệu để hàn gắn tình cảm, hạnh phúc vợ chồng và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị X yêu cầu được ly hôn với anh P là có cơ sở để chấp nhận.

Xét ý kiến của anh P về việc không chấp nhận việc xin ly hôn của chị X vì vợ mới sinh con nhỏ; Anh vẫn còn thương vợ con, hàng tháng anh vẫn gửi tiền về chu cấp nuôi con đầy đủ trách nhiệm; Vợ chồng không có mâu thuẫn, vợ anh nhất thời nghe lời xúi giục của người khác. Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo như lời anh trình bày thì vợ anh mới sinh con thì thiết nghĩ rất cần một người chồng bên cạnh để lo lắng, giúp đỡ và san sẻ những khó khăn trong thời gian nuôi con nhỏ, nhưng đằng này anh lại sống ly thân với vợ không bên cạnh để đỡ đần tiếp vợ. Còn việc anh trình bày còn thương vợ con và vợ nhất thời nghe lời xúi giục của người khác để xin ly hôn với mình, việc anh P trình bày có gởi tiền về cho chị X nuôi con thì tại phiên tòa chị X xác nhận từ trước đến nay anh chỉ gởi 5.000.000 đồng và đó là tiền mẹ chồng gởi cho cháu. Mặt khác chị X cương quyết xin được ly hôn, không còn tình cảm gì với anh nữa. Do đó việc anh P không chấp nhận ly hôn với chị là không có cơ sở chấp nhận.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X với anh P theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có 03 người con chung tên Hồ Vạn N – sinh ngày 13/10/2014; Hồ Thiên P – sinh ngày 21/5/2016 và cháu Hồ Gia H – sinh ngày 01/5/2020, hiện nay cả 03 cháu đang ở với chị X, nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 cháu và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con thấy rằng: Hiện nay các cháu đang còn quá nhỏ, chưa biết tự lo cho bản thân nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Mặt khác hiện nay cả 03 cháu đang ở với mẹ và với mức thu nhập 25.000.000 đồng/ tháng, xét thấy đủ khả năng để lo cho các cháu có một cuộc sống đầy đủ.

Tại phiên tòa, anh P có ý kiến nêu trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X thì anh P có nguyện vọng được nuôi 03 người con chung, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Anh P trình bày mỗi tháng thu nhập 10.000.000đ tuy nhiên do tình hình dịch bệnh và mới cơ cấu lại việc làm ăn nên có hơi khó khăn nhưng sẽ ổn định vào thời gian tới, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh sẽ nhờ mẹ ruột hiện đang chăm cháu ở Úc để về chăm sóc phụ anh. Thấy điều kiện hiện tại của anh P chưa đủ để đảm bảo nuôi các con, mặt khác, cháu Hồ Gia H – sinh ngày 01/5/2020 không thể giao cháu cho anh P nuôi dưỡng được.

Vì vậy áp dụng Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị X, giao 03 con chung tên Hồ Vạn N – sinh ngày 13/10/2014; Hồ Thiên P – sinh ngày 21/5/2016 và Hồ Gia H – sinh ngày 01/5/2020 cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung và anh P cũng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các bên xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Các bên xác nhận không có.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm là 300.000^d, do chị X yêu cầu ly hôn nên phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Các Điều 53, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Ngọc X được ly hôn với anh Hồ Minh P

Về con chung: Giao 03 con chung tên: Hồ Vạn N – sinh ngày 13/10/2014; Hồ Thiên P – sinh ngày 21/5/2016 và Hồ Gia H – sinh ngày 01/5/2020 cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh P cũng không có ý kiến nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các bên xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các bên xác nhận là không có.

2. Về án phí: Áp dụng các điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trần Ngọc X phải nộp 300.000^d án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào án phí tạm nộp là 300.000^d theo biên lai thu tiền số 0000186 ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (đã thực hiện xong).

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/8/2020).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành Án DS h.Kiên Lương;
- Những người TGT;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Minh